

Bản án số: 85/2026/HS-ST

Ngày: 23-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triệu.

2. Bà Trần Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2026/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Thạch Gia B, sinh ngày 02/4/2004 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Sô Pha Na R, sinh năm 1980 và bà Kim Thị T, sinh năm 1984; Vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/3/2026 đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Thạch Kim P, sinh ngày 23/08/2006 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Nha T1, sinh năm 1973 và bà Kim Thị Sét T2, sinh năm 1976; Vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/3/2026 đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Gia B: Bà Trần Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T7 tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Kim P:* Bà Nguyễn Thị Hồng T3 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T7 tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Kiên Ngọc T4, Công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Kim P là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Vĩnh Long, thời hạn quản lý từ ngày 29/7/2025 đến ngày 29/7/2026.

Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2026, bị cáo Thạch Gia B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-260.96 đến khu vực phía sau Công ty B2 thuộc ấp K, xã S gặp C mua một tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo B mang về nhà tại ấp T, xã S để sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo B lấy số ma túy vừa mua cùng dụng cụ sử dụng ma túy gồm một đoạn ống thủy tinh (nỏ) và bật lửa vào phòng ngủ.

Trong lúc bị cáo B đang chuẩn bị sử dụng thì bị cáo Thạch Kim P từ nhà bên cạnh sang chơi và gõ cửa phòng. Sau khi mở cửa cho bị cáo P vào phòng, bị cáo B hỏi: "Chơi chung không?", ý muốn rủ bị cáo P cùng sử dụng ma túy. Bị cáo P đồng ý. Sau đó, bị cáo B là người trực tiếp lấy ma túy cho vào đầu ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt để tạo khói rồi hút trước. Sau khi hút, bị cáo B đưa dụng cụ cho bị cáo P sử dụng. Hai người lần lượt thay nhau hút ma túy khoảng 04 lần thì nghỉ, cho đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo P ra về.

Sáng ngày 19/01/2026, bị cáo B đem vỏ gói ma túy và bật lửa vứt bỏ xuống kênh nước trước nhà; trong lúc mang ống thủy tinh đi cất giấu thì làm rơi, vỡ một đầu. Bị cáo B nhặt phần còn lại của ống thủy tinh đem cất giấu tại nhà sau của bị cáo P.

Ngày 20/01/2026, Công an xã S tiến hành kiểm tra việc chấp hành quản lý sau cai nghiện đối với bị cáo Thạch Kim P. Qua test nhanh phát hiện bị cáo P dương tính với chất ma túy nên thu mẫu nước tiểu gửi giám định.

Làm việc với cơ quan Công an, bị cáo P khai nhận đã sử dụng ma túy cùng với bị cáo B vào ngày 18/01/2026. Từ lời khai của bị cáo P, Công an mời bị cáo Thạch Gia B đến làm việc. Qua kiểm tra, bị cáo B cũng dương tính với chất ma túy Methamphetamine và tự nguyện giao nộp đoạn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 43/KL-KTHS-KV3 ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận bên trong 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng (nỏ) thu giữ được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine ở dạng vết không xác định được khối lượng.

Theo Kết luận giám định số 44/KL-KTHS-KV3 ngày 28/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, mẫu nước tiểu của Thạch Gia B có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 45/KL-KTHS-KV3 ngày 28/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, mẫu nước tiểu của Thạch Kim P có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

- Đối với Cao Thành P1, sinh ngày 23/07/2006 là người bán ma túy đã cho bị cáo Thạch Gia B vào ngày 18/01/2026. Ngoài hành vi bán ma túy cho bị cáo B, Cao Thành P1 còn bán ma túy cho nhiều người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A26 ngày 30/01/2026. Quyết định khởi tố bị can số A76 ngày 02/02/2026 đối với Cao Thành P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đề xử lý trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với Trần Minh T5, sinh năm 1990 qua lời khai của Cao Thành P1 trình bày việc P1 bán ma túy đã cho bị cáo Thạch Gia B1 và các đối tượng nghiện ma túy khác là do Trần Minh T5 cung cấp ma túy và chỉ đạo. Hiện vụ án mua bán trái phép chất ma túy do Cao Thành P1 thực hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V thụ lý để điều tra làm rõ nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với bà Kim Thị T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển số 84B1- 260.96. Việc bị cáo Thạch Gia B dùng làm phương tiện để đi mua ma túy đã từ Cao Thành P1 mang về nhà sử dụng thì bà T không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo B và không tạm giữ phương tiện nên không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án đang tạm giữ: 01 (một) đoạn ống thủy tinh màu trắng (nó dùng để sử dụng ma túy) một đầu có đường kính 0,6 cm, đầu còn lại uốn cong, ngoài cùng đầu uốn cong bị vỡ được để trong túi niêm phong số 43/2026/KV3/M ghi ngày 26/01/2026 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Văn M, Phạm Văn T6.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKSVLG-KV ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Thạch Gia B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và truy tố bị cáo

Thạch Kim P về tội “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Gia B, Thạch Kim P thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long tại phiên tòa: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Hành vi của bị cáo Thạch Gia B đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Thạch Kim P đủ yếu tố cấu thành tội “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Gia B mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Kim P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Thạch Gia B và bị cáo Thạch Kim P.

Các bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Gia B phát biểu: Thống nhất với cáo trạng truy tố về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt do hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công hay chuẩn bị nhằm tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy. Việc rủ bị cáo P cùng sử dụng chỉ xảy ra trong một lần, giữa những người quen biết, không nhằm mục đích thu lợi hoặc lôi kéo người khác vào con đường nghiện ma túy; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, tự nguyện giao nộp dụng cụ sử dụng ma túy, góp phần làm sáng tỏ vụ án. Bị cáo nhận thức được sai phạm, bày tỏ sự hối hận và mong muốn cai nghiện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm cải tạo, trở về hòa nhập cộng đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Thạch Gia B thống nhất quan điểm bào chữa mà không có phát biểu ý kiến bổ sung gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch kim P phát biểu: Thống nhất với cáo trạng truy tố về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt do bị cáo P không phải là người mua ma túy, không chuẩn bị địa điểm, không chuẩn bị dụng cụ và cũng không rủ rê người khác sử dụng ma túy. Bị cáo với bị cáo P có mối quan hệ thân thích thường xuyên qua lại chơi chung với nhau nên việc bị cáo qua nhà bị cáo B dẫn đến việc sử dụng ma túy là bộc phát, không có sự bàn bạc trước đó. Bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng không vượt qua được sự lệ thuộc vào chất ma túy, dẫn đến việc tái sử dụng và việc sử dụng ma túy là do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, tiếp tục điều trị nghiện và ổn định cuộc sống.

Bị cáo Thạch Kim P thống nhất quan điểm bào chữa mà không có phát biểu ý kiến bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu tranh luận, đối đáp với những người bào chữa cho các bị cáo: Bị cáo B biết rõ bị cáo P là người nghiện ma túy mới cai nghiện về thuộc diện quản lý sau cai nghiện nhưng không ngăn cản bị cáo phát sử dụng ma túy mà còn rủ bị cáo P sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo B đã cất dấu dụng cụ để tránh phát hiện. Đối với việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế chưa đủ điều kiện để áp dụng nên vẫn giữ nguyên đề nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo B tranh luận, đối đáp: Bị cáo B chỉ mua ma túy sử dụng một mình, sử dụng là do bộc phát và không có sự hẹn trước, không có sự liên hệ với nhau, nếu bị cáo P không qua sử dụng thì bị cáo B đã không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nếu áp dụng khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên chưa thể hiện hết sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo P vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận, đối đáp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Thạch Gia B và bị cáo Thạch Kim P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Gia B và bị cáo Thạch Kim P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể các bị cáo, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2026, tại phòng ngủ nhà của bị cáo Thạch Gia B thuộc ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long, sau khi mua ma túy đá, bị cáo Thạch Gia B đã chuẩn bị dụng cụ, cung cấp ma túy, rủ và trực tiếp cho bị cáo Thạch Kim P cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Thạch Kim P, mặc dù đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tội sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Thạch Gia B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Thạch Kim P về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, hạnh phúc gia đình, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, Nhà nước có chính sách xử lý nghiêm minh đối với các hành vi liên quan đến ma túy nhằm phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này.

Trong vụ án này, bị cáo Thạch Gia B nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn chủ động đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, rủ rê bị cáo Thạch Kim P cùng sử dụng và trực tiếp điều hành việc sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm gia tăng nguy cơ lôi kéo người khác sử dụng ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung

Đối với bị cáo Thạch Kim P, mặc dù đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện, được chính quyền địa phương và gia đình tạo điều kiện để cai nghiện, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng, nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, làm giảm hiệu quả của công tác quản lý sau cai nghiện và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Thạch Gia B, Thạch Kim P có nhân thân tương đối tốt, không có tiền án, không có tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo B thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc Khmer cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, đây chỉ là đặc điểm về nhân thân và điều kiện sinh sống của các bị cáo. Qua xem xét của Hội đồng xét xử gia đình 02 bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo có đi học và dạy không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định hành vi phạm tội của các bị cáo không gây thiệt hại về tài sản cho cá nhân, tổ chức nào; không có người yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn ống thủy tinh màu trắng (nỏ dùng để sử dụng ma túy) một đầu có đường kính 0,6cm, đầu còn lại uốn cong, ngoài cùng đầu uốn cong bị vỡ dùng để sử dụng ma túy có chứa vết ma túy là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo Thạch Gia B, Thạch Kim P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với Cao Thành P1 là người bị cáo Thạch Gia B khai đã bán ma túy vào ngày 18/01/2026, tài liệu trong hồ sơ thể hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để điều tra, xử lý trong vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này

Đối với Trần Minh T5, quá trình điều tra phát sinh tài liệu thể hiện có dấu hiệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hiện vụ án đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét trong phạm vi vụ án này.

Đối với bà Kim Thị T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 84B1-260.96, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà T biết hoặc đồng phạm với bị cáo Thạch Gia B trong việc sử dụng phương tiện để mua ma túy và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo B trong vụ án này và không tạm giữ phương tiện nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; các điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); khoản 1 Điều 268 và Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025).

Tuyên bố bị cáo Thạch Gia B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Thạch Gia B 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2026.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); khoản 1 Điều 268 và Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025).

Tuyên bố bị cáo Thạch Kim P phạm tội “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Thạch Kim P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đoạn ống thủy tinh màu trắng (nỏ dùng để sử dụng ma túy) một đầu có đường kính 0,6cm, đầu còn lại uốn cong, ngoài cùng đầu uốn cong bị vỡ được để trong túi niêm phong số 43/2026/KV3/M ghi ngày 26/01/2026 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Văn M, Phạm Văn T6.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thạch Gia B, Thạch Kim P.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mộng Tiên